

Số: 3011/BCT-KH  
V/v chuẩn bị nội dung phục vụ  
Hội nghị Chính phủ với doanh  
nghiệp

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện đề nghị của Văn phòng Chính phủ tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 15 tháng 4 năm 2020 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về việc tổ chức Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế ứng phó với dịch Covid-19, Bộ Công Thương xin gửi báo cáo chuyên đề theo phân công kèm theo.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

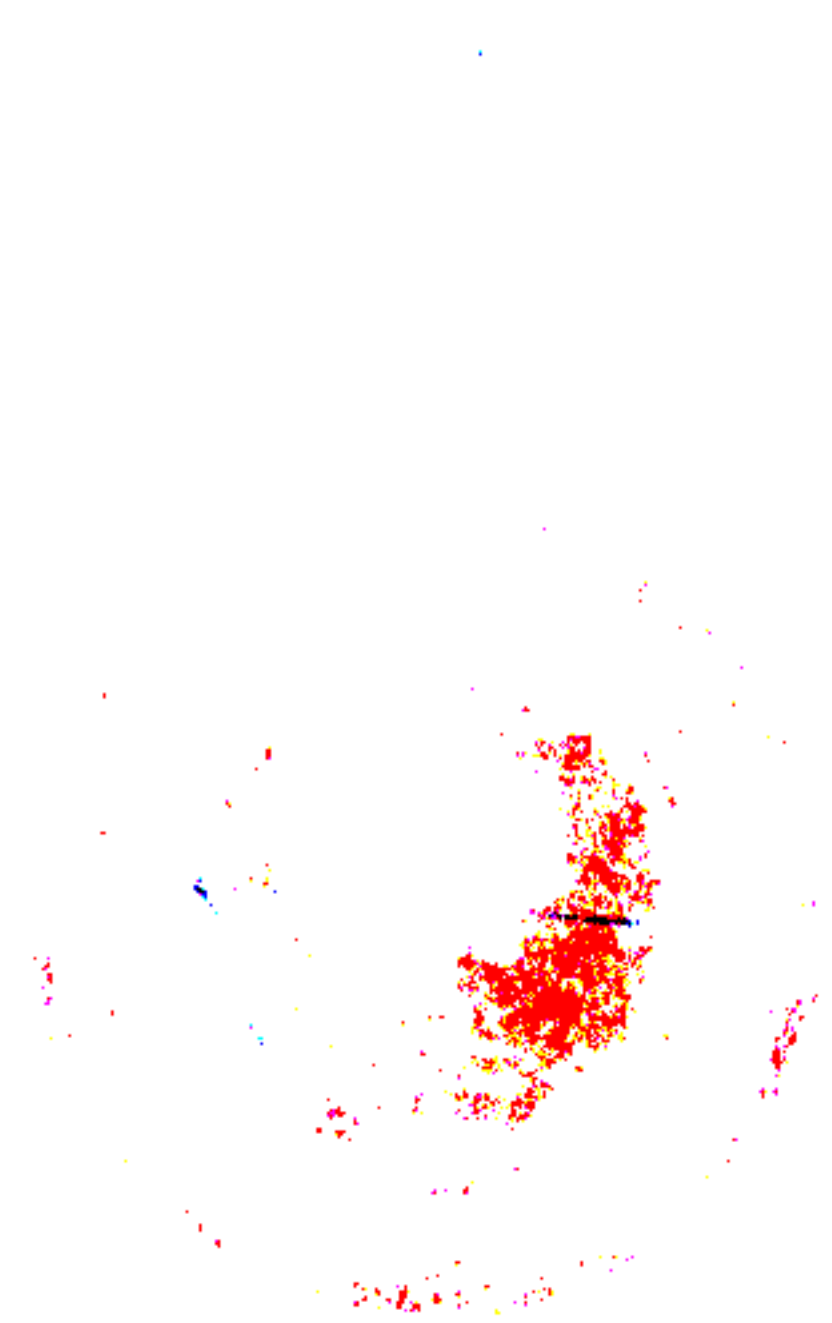
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KH (2b).

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**



*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU, ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG XUẤT, NHẬP KHẨU; THÚC ĐẨY SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

*(Báo cáo chuyên đề phục vụ Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp)*

Trước diễn biến nhanh và phức tạp của dịch Covid-19, dưới sự chỉ đạo chung của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch, Bộ Công Thương đã và đang chủ động tổ chức triển khai một cách quyết liệt, đồng bộ và liên tục các giải pháp từ rất sớm với 2 trọng tâm chính là: (i) Tham gia phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; (ii) Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đặc biệt là những nhiệm vụ trọng tâm được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 về "Các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19" và Chỉ thị số 19/CT-TT ngày 24 tháng 4 năm 2020 về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, Bộ Công Thương tiến hành rà soát, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện các giải pháp trong thời gian qua, dự báo các tình huống có thể xảy ra để thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, đồng thời tháo gỡ khó khăn khởi động lại và tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần vào phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh và ổn định xã hội. Cụ thể như sau:

#### **I. Các giải pháp tháo gỡ khó khăn về thị trường xuất nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19**

##### **1. Các biện pháp, giải pháp Bộ Công Thương đã triển khai**

###### *(i) Về tháo gỡ khó khăn, khơi thông thị trường xuất khẩu*

- Ở giai đoạn đầu khi trung tâm dịch bệnh chủ yếu tập trung ở Trung Quốc, Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện việc ứng phó với dịch Covid-19 trên tinh thần rất chủ động, quyết liệt đồng bộ cả trong công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo quốc gia và trong công tác triển khai các giải pháp để xử lý khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy sản xuất kinh



doanh. Với tinh thần không chủ quan với dịch, các giải pháp đã được Bộ Công Thương thực hiện đồng bộ, khẩn trương, quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực.

Để tháo gỡ cho xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở, khơi thông cho xuất khẩu: Bộ Công Thương bám sát tình hình từ những ngày cuối tháng 1/2020 và tham mưu với Thủ tướng Chính phủ các biện pháp để vừa bảo đảm kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, vừa xử lý những ách tắc ở cửa khẩu phù hợp với diễn biến tình hình ở phía Việt Nam cũng như phía Trung Quốc (đặc biệt là Công điện số 224/CĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về khơi thông hoạt động xuất nhập khẩu qua một số cửa khẩu biên giới đất liền với Trung Quốc). Đến nay, hoạt động thông quan qua các cửa khẩu biên giới phía Bắc để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đã tích cực trở lại. Tuy vậy, để ngăn chặn dịch bệnh lây lan, phía Trung Quốc đã có những biện pháp rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, Bộ Công Thương vẫn tiếp tục theo dõi và trao đổi với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ ngành liên quan, có biện pháp khuyến nghị người nông dân điều tiết sản lượng, tạm thời hạn chế đưa hàng lên biên giới, đồng thời đã có nhiều cuộc trao đổi với phía Bạn tạo điều kiện thuận lợi cho thông quan hàng hóa của Việt Nam. Ngày 23 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ số 2035/BCT-XNK về việc cho phép thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu phụ trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

*(ii) Về tăng cường xuất khẩu, phát triển thị trường*

- Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-BCT ngày 26/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc triển khai các giải pháp tăng cường xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19.

- Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Kế hoạch hành động để chuẩn bị cho việc thực thi Hiệp định EVFTA. Kế hoạch hành động này xác định rõ mục tiêu, các nhiệm vụ chủ yếu và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện với lộ trình cụ thể.

- Ngày 20 tháng 3 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số 932/QĐ-BCT triển khai một số hoạt động của Bộ Công Thương chuẩn bị cho phê chuẩn và thực thi Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) giai đoạn từ nay đến khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

Bên cạnh đó, tùy từng thị trường Bộ Công Thương đã có những biện pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn như: (i) Thị trường Hàn Quốc: vận động thành công các doanh nghiệp sản xuất thép của Hàn Quốc ngừng đề nghị Ủy ban Thương mại Hàn Quốc tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép hình chữ H nhập khẩu từ Việt Nam; Vận động phía Hàn Quốc ngừng điều tra và không áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng gỗ ván ép của Việt Nam; (ii) Thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Indonesia...: chuyển đổi mô hình tổ chức các chương trình giao thương từ trực tiếp thành trực tuyến; tìm đầu ra cho những mặt hàng nông sản Việt Nam có thể mạnh; (iii) Thị trường Trung



Quốc, Campuchia, Indonesia...: tổ chức các cuộc điện đàm, trao đổi, đề xuất biện pháp tạo điều kiện thuận lợi trong khâu kiểm tra thông quan tại các cửa khẩu; (iv) Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia...: tìm kiếm những mặt hàng mới mà thị trường đang có nhu cầu mạnh trong bối cảnh Covid-19 như khẩu trang kháng khuẩn, đồ bảo hộ, buồng khử khuẩn toàn thân...

*(iii) Về hỗ trợ tìm kiếm nguồn cung nguyên liệu*

- Ở giai đoạn đầu, Covid-19 lan rộng ở Trung Quốc gây khó khăn cho các doanh nghiệp của Việt Nam trong việc tìm kiếm nguồn cung nguyên vật liệu. Bộ đã chỉ đạo hệ thống Thương vụ/Chi nhánh Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài rà soát, tìm hiểu thông tin các thị trường có khả năng cung ứng nguồn nguyên liệu thay thế cho các ngành sản xuất trong nước và làm việc thường xuyên với các Hiệp hội và doanh nghiệp sản xuất lớn để nắm rõ nhu cầu, kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể của các doanh nghiệp. Đến nay, về cơ bản các doanh nghiệp đã không còn khó khăn về nguồn nguyên liệu khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát ở Trung Quốc.

- Tăng cường tìm kiếm nguồn cung màng lọc kháng khuẩn từ Trung Quốc sau khi nước này đã khôi phục lại nguồn cung màng lọc kháng khuẩn. Đẩy mạnh tìm kiếm nguồn cung hạt nhựa từ Đài Loan, Trung Quốc dùng để sản xuất vải không dệt sms là nguyên liệu thay thế màng lọc kháng khuẩn, từ đó chủ động nguyên liệu sản xuất khẩu trang. Kết nối nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất trong nước và giải quyết nguồn xuất khẩu bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 đối với các nhóm hàng dệt may, da giày, hóa chất, nhựa,..từ thị trường Ấn Độ...

## **2. Các giải pháp tiếp tục triển khai trong bối cảnh dịch Covid-19**

*(i) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến thương mại*

- Bộ Công Thương hướng dẫn các địa phương, Hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại áp dụng ngay các phương thức xúc tiến thương mại thông qua nền tảng số, trên môi trường thương mại điện tử, khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin như phần mềm ứng dụng trên máy tính và điện thoại di động... trong hoạt động xúc tiến thương mại. Trước mắt, ưu tiên triển khai các hoạt động kết nối giao thương trực tuyến giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác có nhu cầu nhập khẩu; tuyên truyền quảng bá doanh nghiệp và sản phẩm, thương hiệu sản phẩm của Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước và thế giới. Đây là các hoạt động xúc tiến thương mại ít bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thay thế hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống không thể thực hiện được, duy trì kết nối doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với các tổ chức hỗ trợ kinh doanh và chuẩn bị trước cho các hoạt động xúc tiến thương mại trực tiếp đẩy mạnh xuất khẩu sau dịch.

- Xây dựng và triển khai đề án tổ chức kết nối giao thương trực tuyến trên các ứng dụng internet (webinar), trước mắt đã phối hợp với Cơ quan Xúc tiến Phát triển Ngoại thương Tứ Xuyên, Trung Quốc; đang phối hợp với Sở Thương mại Khu Tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) tổ chức chương trình



giao thương trực tuyến giữa các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng nông sản, thực phẩm Việt Nam với các doanh nghiệp mua hàng Trung Quốc (Quảng Tây) trong tháng 4 năm 2020.

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy xuất nhập khẩu đối với thị trường Trung Quốc, bao gồm: Trao đổi, làm việc với phía Trung Quốc để sớm đẩy nhanh năng lực thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu; trao đổi, làm việc với phía Trung Quốc để đảm bảo vận tải giao thương ở biên giới; điều tiết lượng hàng hóa lên cửa khẩu, tránh ùn tắc nhiều làm tăng chi phí.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý quan hệ khách hàng tích hợp cơ sở dữ liệu doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam (theo nhóm ngành hàng, khu vực địa lý, quy mô, loại hình doanh nghiệp, năng lực sản xuất xuất khẩu, nhu cầu xuất nhập khẩu...) và chia sẻ quyền truy cập hệ thống cho hệ thống các Thương vụ, Trung tâm Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài để cùng khai thác, sử dụng để tăng cường khả năng kết nối cơ hội kinh doanh, đầu tư. Bước đầu đến nay đã có danh sách trên 5.000 doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam có nhu cầu hỗ trợ tìm kiếm thị trường xuất khẩu, phân loại theo nhóm, ngành hàng.

*(ii) Tăng cường phối hợp với hệ thống các Thương vụ, Trung tâm Xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài*

Đã thiết lập cơ chế liên kết bảo đảm trao đổi thông tin thông suốt với các Tham tán thương mại, các Vụ thị trường nước ngoài, các Hiệp hội ngành hàng, Trung tâm Xúc tiến thương mại địa phương và các doanh nghiệp trên cả nước trên các ứng dụng internet như đầu mối tiếp nhận, phản hồi các nhu cầu xuất nhập khẩu của doanh nghiệp Việt Nam và các nước thông qua địa chỉ email, nhóm tương tác trên các ứng dụng Viber, Zalo. Đồng thời hỗ trợ các Thương vụ tìm kiếm, cung cấp thông tin doanh nghiệp Việt Nam tiềm năng phù hợp hoặc hỗ trợ Thương vụ đăng tin tại chuyên mục “Cơ hội kinh doanh” trên website của Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại) để thông báo rộng rãi cho các doanh nghiệp trong nước biết và tiếp cận.

*(iii) Đẩy nhanh tiến trình, thủ tục, sớm hoàn thành việc trình phê chuẩn Hiệp định EVFTA.* Tập trung hoàn thiện việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn EVFTA để có hiệu lực ngay khi Hiệp định được thực thi. Đẩy mạnh tuyên truyền về EVFTA và cách tận dụng các cơ hội từ EVFTA mang lại. Các Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ ở châu Âu tập trung nguồn lực để phát triển thị trường, tìm kiếm các thị trường xuất khẩu, nhập khẩu mới trong bối cảnh EVFTA được thực thi.

### **3. Các giải pháp triển khai sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát**

*(i) Khẩn trương cơ cấu lại thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, không phụ thuộc vào một thị trường, đáp ứng tiêu chuẩn hàng hóa cao về xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý. Tận dụng triệt để các FTA đã ký kết và có hiệu lực, trong đó có Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã được đưa vào thực thi và Hiệp định Thương mại tự do*



*giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) sắp được phê chuẩn và có hiệu lực (dự kiến trong năm 2020) để thúc đẩy xuất khẩu*

- Các thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đông Á... vẫn là các thị trường tiềm năng để chúng ta khôi phục thúc đẩy phát triển đóng góp cho tăng trưởng xuất khẩu. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá tình hình và nhu cầu thị trường; rà soát, phát triển các thị trường xuất khẩu mới như thị trường châu Phi, châu Mỹ Latinh và xúc tiến hoạt động xuất nhập khẩu trở lại đối với thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản. Trong đó, cần tập trung theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thị trường để xây dựng kịch bản tham mưu, hướng dẫn phương án sản xuất, xuất khẩu hàng hóa Việt Nam đáp ứng nhu cầu của Trung Quốc/các nước ASEAN.

+ *Thị trường Trung Quốc, Đài Loan*: tích cực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác đàm phán mở cửa thị trường cho các mặt hàng nông thủy sản của Việt Nam gồm quả chôm chôm, vải, xoài, nhãn bưởi vào thị trường Đài Loan; sầu riêng, bưởi, na, roi, tổ yến, khoai lang vào thị trường Trung Quốc.

Thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng tiềm năng của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc ngay sau khi dịch kết thúc gồm rau quả, trái cây tươi như thanh long, dưa hấu, gạo và thủy sản. Đối với Đài Loan, mặt hàng có thể đẩy mạnh xuất khẩu gồm chè (Việt Nam chiếm tỷ trọng trên 57% về lượng, trên 36% về kim ngạch trong tổng quy mô nhập khẩu trà của Đài Loan); thủy sản (Việt Nam chiếm tỷ trọng khoảng 7%); nấm hương khô (Việt Nam chiếm tỷ trọng khoảng 90%); thực phẩm chế biến (Việt Nam chiếm tỷ trọng 3,3%); hạt điều bóc vỏ (Việt Nam chiếm tỷ trọng khoảng 85%); cao su thiên nhiên (Việt Nam chiếm tỷ trọng khoảng 20%); gỗ và sản phẩm (Việt Nam chiếm tỷ trọng khoảng 5%); sản phẩm gốm sứ xây dựng (Việt Nam chiếm tỷ trọng khoảng 6% - 7%); dệt may (Việt Nam chiếm tỷ trọng 13%); giày mũ và đồ phục sức khác (Việt Nam chiếm tỷ trọng 34%).

+ *Thị trường Hoa Kỳ*, tiếp tục giữ được nhịp tăng trưởng xuất khẩu sang thị trường Mỹ, thực hiện "ngoại giao kinh tế" có hiệu quả. Nghiêm túc thực hiện cam kết của Việt Nam đã nêu trong Kế hoạch hành động hướng tới quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ hài hòa bền vững. Nắm bắt các trọng tâm trong chính sách kích cầu tiêu dùng của Mỹ sau khi kết thúc dịch bệnh tại quốc gia này để có phương án tiêu thụ hàng hóa xuất khẩu thích hợp; Tiếp tục tập trung xử lý tốt các vấn đề trong quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư giữa hai bên, đặc biệt là các nội dung trong khuôn khổ Hội đồng Thương mại và Đầu tư Việt Nam - Hoa Kỳ (TIFA).

+ *Thị trường Nga*: tập trung xử lý các vấn đề thúc đẩy việc sử dụng nội tệ trong thanh toán thương mại và tiếp tục nghiên cứu, trao đổi để chuẩn bị cho việc triển khai giao dịch mua bán cặp tiền tệ VND/RUB trên sàn giao dịch Moscow Exchange.



+ *Đối với các nước Liên minh kinh tế Á Âu (EAEU)*: Thúc đẩy xuất khẩu thông qua cơ chế hợp tác song phương. Hiện nay, 4 trong số 5 nước Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU) đang hoạt động Ủy ban Liên Chính phủ với Việt Nam (ngoại trừ Kyrgyzstan). Ủy ban Liên chính phủ được tổ chức họp hàng năm, tại đây, hai Bên sẽ thảo luận các biện pháp cụ thể như vận tải logistic, hệ thống thanh toán... nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu. Đặc biệt, trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ, hai Bên sẽ tổ chức các diễn đàn, các hoạt động để doanh nghiệp hai nước gặp gỡ, trao đổi, giao lưu, qua đó tìm được các cơ hội hợp tác trong đầu tư, kinh doanh thương mại.

+ *Thị trường châu Á*: Tham gia và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia để quảng bá sản phẩm tại các Hội chợ thương mại chuyên ngành ở các thị trường đối tác mà Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu. Hỗ trợ các sản phẩm Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi bán lẻ của Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước ASEAN, Nam Á, Tây Á, Châu Phi: Tổ chức các hoạt động giới thiệu sản phẩm tới chuỗi bán lẻ Metro và các nhà nhập khẩu Philippines; hỗ trợ các nhà bán lẻ Thái Lan tại Việt Nam, khuyến khích các nhà bán lẻ Thái Lan (cụ thể là MM Mega Market, B's Mart do tập đoàn TCC sở hữu và Big C, Nguyễn Kim, Lan Chi do tập đoàn Central Group sở hữu) đưa các sản phẩm của Việt Nam sang Thái Lan, đặc biệt là các sản phẩm nông sản và thực phẩm; đề nghị tập đoàn Central Group tiếp tục hỗ trợ các chương trình “Tuần hàng Việt Nam tại Thái Lan”.

+ *Thị trường Ấn Độ*: Thúc đẩy đưa hàng Việt Nam vào hệ thống phân phối của Ấn Độ đối với các mặt hàng: quả thanh long, cá tra/basa; các hàng gia dụng; các mặt hàng đã được hưởng thuế suất 0% theo cam kết trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ; tiến hành rà soát, đánh giá và cập nhật việc thực hiện các hiệp định thương mại như Hiệp định hàng hóa ASEAN - Ấn Độ theo đề nghị của phía Ấn Độ (nếu các nước ASEAN nhất trí), tiến hành rà soát các rào cản thương mại phi thuế quan của các nước đã và đang áp dụng gây khó khăn cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam.

+ *Thị trường Campuchia*: Tiếp tục đàm phán về Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2021-2022; Tổ chức thông tin, tuyên truyền để các doanh nghiệp có thể tận dụng được những lợi thế của Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam - Campuchia.

- *Chuẩn bị các kịch bản và phương án để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu sang thị trường EU ngay khi kết thúc dịch bệnh, có tính đến việc tận dụng Hiệp định EVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu và khôi phục thị trường.*

Với việc EVFTA dự kiến có hiệu lực sau ngày 01 tháng 7 năm 2020, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có điều kiện tăng kim ngạch xuất khẩu ở những mặt hàng mà Việt Nam có lợi thế như nông sản, thủy sản, dệt may, giày dép... với thuế suất về 0%. Các doanh nghiệp sẽ có nhiều cơ hội để mở rộng thị trường xuất khẩu, tuy nhiên để tận dụng cần phải chuẩn bị, lên kế hoạch cụ thể và cần nắm rõ các quy định mà EVFTA yêu cầu như tiêu chuẩn sản phẩm, nhu cầu của người tiêu dùng từng thị trường. Bởi lẽ, EU là thị trường rất khó tính, điều kiện kinh doanh chặt chẽ, đòi hỏi về tiêu chuẩn chất lượng và mẫu mã sản phẩm, chỉ



với một sơ suất cũng sẽ ảnh hưởng đến việc xuất khẩu sang thị trường EU, ví dụ như về vệ sinh an toàn thực phẩm, EU luôn đề cao sức khỏe người tiêu dùng vì vậy chỉ cần phát hiện một lô hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đạt chất lượng, ngành hàng đó sẽ bị kiểm tra gắt gao, thậm chí sẽ bị cấm nhập khẩu vào thị trường EU vĩnh viễn, ảnh hưởng đến toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp.

Theo các cam kết thì yêu cầu về quy tắc nguồn gốc xuất xứ cũng rất chặt chẽ, thông thường các mặt hàng muốn được hưởng ưu đãi thuế quan thì nguyên liệu phải đáp ứng được một tỷ lệ về hàm lượng nội khối nhất định (nguyên liệu có xuất xứ tại EU hoặc Việt Nam). Đây là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt bởi nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc các nước trong ASEAN. Để khai thác tối đa những ưu đãi mà EVFTA mang lại, cả cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp phải cùng vào cuộc, trong đó, Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để thu hút đầu tư từ doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI vào sản xuất nguyên phụ liệu. Đặc biệt, phải có cơ chế thúc đẩy sự liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm tạo thành chuỗi liên kết khép kín, đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ.

*- Đẩy mạnh đơn giản hóa và điện tử hóa các thủ tục hành chính, thủ tục hải quan để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; áp dụng thương mại điện tử, xúc tiến xuất khẩu hàng hóa trên môi trường mạng*

+ Tổ chức triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ Blockchain trong truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa có dán tem IDEA-Blockchain đối với một số mặt hàng nông sản nhằm nâng cao thương hiệu, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông sản ra các nước phát triển trong bối cảnh hiệp định EVFTA được phê chuẩn; xây dựng giải pháp tổng thể cho hệ thống Sàn giao dịch dịch vụ logistics giữa các doanh nghiệp dịch vụ logistics và doanh nghiệp chủ hàng nhằm tạo thuận lợi cho dịch vụ giao hàng gắn với thương mại điện tử theo xu thế diễn biến tình hình dịch bệnh Covid hiện nay; hỗ trợ doanh nghiệp ngành Công Thương ứng dụng công nghệ số trong Chuyển đổi số tiếp cận cuộc CMCN 4.0 hướng tới tăng năng suất quản lý và đẩy mạnh hoạt động của doanh nghiệp; thiết lập email thương hiệu, tham gia sàn giao dịch TMĐT trong nước và quốc tế, ứng dụng các phần mềm quản lý thông tin khách hàng (CRM), phần mềm quản lý sản xuất, phần mềm quản lý và bán hàng thông minh, xây dựng trang Landing Page,... nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh xúc tiến bán hàng trên môi trường mạng.

+ Số hóa hệ thống thông tin về thị trường: triển khai xây dựng kế hoạch nâng cấp Cổng thương mại điện tử quốc gia có địa chỉ tên miền là: [www.ECVN.com](http://www.ECVN.com); hệ thống thông tin xuất khẩu có địa chỉ tại: [www.vietnamexport.com](http://www.vietnamexport.com) để cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng theo tuần và kết nối giao thương; Thuận lợi hoá thủ tục hành chính trong hoạt động xuất khẩu thông qua hoạt động khai CO điện tử; xây dựng kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương



trong hoạt động khởi tạo mã truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hoá (QR Code) trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc...

+ Kết nối với các Tập đoàn bán lẻ trực tuyến hàng đầu thế giới để tận dụng lợi ích cho doanh nghiệp và người tiêu dùng tiếp cận với thương mại điện tử: Đẩy mạnh triển khai thực hiện biên bản ghi nhớ giữa Bộ Công Thương và Tập đoàn Amazon đẩy mạnh xuất khẩu thông qua thương mại điện tử; tiếp tục phối hợp với Amazon Global Selling triển khai các chuỗi các sự kiện, hội nghị, hội thảo, đào tạo tập huấn... hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thông qua trang thương mại điện tử Amazon.com; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp bán hàng trên Amazon.com theo hướng phát triển và xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm, ngành hàng và triển khai gian hàng chung trên trang thương mại điện tử Amazon.com nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam mở rộng xuất khẩu, nâng cao giá trị sản phẩm Việt Nam.

- *Đẩy nhanh việc triển khai hệ thống trao đổi dữ liệu C/O điện tử trong khuôn khổ Hiệp định VKFTA nhằm giúp giảm chi phí đi lại, giao dịch và tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hai Bên trong quá trình giao thương, tận dụng các lợi ích của VKFTA; đẩy nhanh việc triển khai điều khoản cộng gộp nguyên liệu vải có xuất xứ từ Hàn Quốc với Việt Nam trong Hiệp định EVFTA để doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng lợi ích này ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực.*

- *Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin thông qua nhiều hình thức đặc biệt là hình thức online về cam kết của các FTA mà Việt Nam tham gia, đặc biệt là cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

*(ii) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại*

- Xây dựng một số đề án xúc tiến thương mại gọn nhẹ, lên kế hoạch khả thi, phương án triển khai cụ thể và chuẩn bị trước để có thể tiến hành các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, kết nối giao thương ngay khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát thành công tại các nước, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt tại các thị trường có thể sớm hết dịch như Hàn Quốc, Trung Quốc,... Đặc biệt khai thác các thị trường/khu vực thị trường hiện đang có các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) với Việt Nam.

- Triển khai hình thức kết nối giao thương trực tuyến mở rộng sang các thị trường khác như châu Mỹ, châu Âu, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan, Đông Nam Á, Trung Đông... Theo đó ưu tiên kết nối xuất khẩu hàng nông, thủy sản và nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu.

- Đối với các hoạt động xúc tiến thương mại nửa cuối năm 2020, cần đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi, xây dựng kế hoạch chặt chẽ, xác định phương án dự phòng để kịp thời ứng phó.



- Xây dựng và triển khai Đề án “Thúc đẩy chuyển đổi, cơ cấu lại sản xuất của các ngành hàng gắn với truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý và xây dựng thương hiệu cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam” nhằm đánh giá tình hình sản xuất hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, phân tích đặc điểm, xu hướng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực gắn với 3 yếu tố: truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý và xây dựng thương hiệu, trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất kế hoạch hoạt động thúc đẩy chuyển đổi, cơ cấu lại sản xuất của các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam, giúp phát huy tiềm năng, lợi thế và cơ hội trong tình hình mới, phát triển một cách bền vững.

*(iii) Nâng cao năng lực của Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trong phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, thúc đẩy xuất khẩu*

- Phổ biến, cung cấp thông tin về tình hình, tiềm năng, cơ hội thị trường xuất khẩu; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu; hỗ trợ đào tạo kỹ năng giao thương trực tuyến hiệu quả cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện quản lý chất lượng hàng hóa xuất khẩu, xây dựng và triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, đáp ứng quy định, tiêu chuẩn theo đúng thông lệ quốc tế để kịp thời ứng phó với phương án chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường mới.

- Phối hợp với các ngành hàng, các địa phương xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, các thương hiệu ngành hàng/sản phẩm được lựa chọn và xây dựng các sản phẩm truyền thông nhằm giúp tăng cường nhận biết các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể của Việt Nam trên thị trường quốc tế để sớm có cơ hội tiếp cận đến khách hàng, người tiêu dùng quốc tế thông qua các kênh thương mại điện tử, các sự kiện xúc tiến thương mại, các sự kiện ngoại giao, văn hóa ở nước ngoài sau khi dịch bệnh được đẩy lùi.

## **II. Các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp**

Dịch Covid-19 đã và đang gây ra cú sốc lớn cả về phía cung lẫn cầu cho nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Hiện nay, nhiều nền kinh tế lớn đã và đang lên kế hoạch tái cơ cấu chuỗi giá trị của các ngành sản xuất toàn cầu sau khi dịch bệnh kết thúc, đặc biệt là trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn còn rất căng thẳng. Nhiều doanh nghiệp đa quốc gia đã có định hướng mở rộng tìm kiếm cơ hội đầu tư hoặc dịch chuyển cơ sở sản xuất, gia công sang các quốc gia khác ngoài Trung Quốc (thậm chí, một số quốc gia như Nhật Bản còn có chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp của nước này rời khỏi Trung Quốc để trở về đầu tư tại Nhật Bản hoặc đầu tư sang các nước khác). Do đó, Việt Nam sẽ có cơ hội đón đầu làn sóng đầu tư nước ngoài rất lớn sau khi kết thúc dịch bệnh nếu có các chính sách thu hút FDI phù hợp.



Do vậy cần tập trung vào thúc đẩy tái cơ cấu trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tái cơ cấu ngành hàng sản xuất kinh doanh. Trong đó, trọng tâm là khu vực công nghiệp hỗ trợ và ngay từ bây giờ cần tập trung tái cơ cấu các chuỗi liên kết để phục vụ cho sản xuất công nghiệp, đặc biệt là một số ngành công nghiệp chế biến chế tạo lớn của ta như dệt may, da giày, điện tử, đồ gỗ... theo hướng bền vững.

### **1. Các giải pháp tiếp tục triển khai trong bối cảnh dịch Covid-19**

*(i) Tiếp tục xem xét áp dụng hợp lý các biện pháp kiểm soát biên giới có giới hạn, hỗ trợ thông quan cho các doanh nghiệp*

Hiện nay, tình hình hoạt động nhập khẩu tại các cửa khẩu giữa Việt Nam - Trung Quốc đã có nhiều cải thiện so với trước đây. Tuy nhiên, lưu lượng hàng hóa nhập khẩu - trong đó có các mặt hàng nguyên phụ liệu - vẫn còn mất khá nhiều thời gian để tiến hành thông quan do bắt buộc phải áp dụng các biện pháp kiểm dịch. Việc này có thể gây ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn. Trước thực trạng này, các doanh nghiệp cũng đã chủ động đa dạng hóa vận tải hàng nguyên phụ liệu nhập khẩu bằng đường biển hoặc đường hàng không thay thế cho đường bộ.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục xem xét áp dụng hợp lý các biện pháp kiểm soát biên giới có giới hạn, tập trung hỗ trợ hơn nữa trong việc giảm thời gian, chi phí thông quan cho các doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu trong thời gian ngắn nhất, đảm bảo tiến độ sản xuất, kinh doanh - đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp chủ lực như điện tử, ô tô, dệt may, da - giày...

*(ii) Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ về tín dụng, tài chính cho doanh nghiệp công nghiệp, bảo đảm duy trì hoạt động của doanh nghiệp và duy trì việc làm*

Bảo đảm việc doanh nghiệp - đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, là những đối tượng dễ tổn thương nhất do tác động của dịch Covid-19 - có thể tiếp cận tối đa với các chính sách hỗ trợ về tín dụng, thuế và tài chính của Chính phủ nhằm giảm tối đa số doanh nghiệp bị phá sản, giải thể hoặc ngưng hoạt động do tác động của dịch bệnh; qua đó hạn chế tác động tiêu cực đến việc làm và các doanh nghiệp khác trong chuỗi cung ứng, tạo nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư sản xuất sau khi kết thúc dịch bệnh.

Theo đó, kiến nghị, Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu và trong trường hợp cần thiết có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/2020/NĐ-CP theo hướng mở rộng phạm vi (các loại thuế nội địa) và/hoặc đối tượng điều chỉnh cho phù hợp với ảnh hưởng trên thực tế của dịch Covid-19; đồng thời tiếp tục kéo dài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về tín dụng, có thể cho phép gia hạn thời hạn nộp thuế hơn 5 tháng (nếu cần thiết) nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo đảm nguồn lực tài chính để tận dụng các cơ hội thị trường đẩy mạnh đầu tư, phục hồi sản xuất hậu dịch Covid-19.



*(iii) Các giải pháp tái cơ cấu, đa dạng hoá nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào cho các ngành sản xuất*

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất các nguyên phụ liệu đầu vào cho một số ngành công nghiệp như dệt may, da - giày (là các ngành phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu) tăng cường sản xuất, kết nối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh (đặc biệt là các doanh nghiệp FDI) để đáp ứng một phần nhu cầu nội địa.

- Duy trì ổn định các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất Việt Nam có lợi thế như cao su, xơ, sợi..., tập trung phát triển các loại vật liệu cơ bản như thép cán nóng, thép chế tạo, vải, các loại vật liệu mới để bảo đảm tự chủ nguồn nguyên vật liệu trong nước, thay thế một phần nguồn nhập khẩu.

- Thu hút các dự án dệt nhuộm lớn để sản xuất sợi, vải đáp ứng yêu cầu xuất xứ của các FTA. Theo đó, Bộ Công Thương chỉ đạo các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài kết nối mời gọi các nhà đầu tư nước ngoài có kinh nghiệm và công nghệ cao đầu tư vào ngành dệt nhuộm trong nước. Hiệp hội ngành hàng phát huy hơn nữa trong việc mời gọi đầu tư, kết nối với các địa phương vẫn đang đón nhận các dự án đầu tư dệt nhuộm để giới thiệu và thuyết phục các nhà đầu tư nước ngoài.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm nhằm đóng góp vào tăng trưởng chung của nền kinh tế.

- Triển khai thực hiện việc giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện để tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19

- Phối hợp với các địa phương phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước; hạn chế xuất khẩu những mặt hàng trong nước có nhu cầu (như quặng sắt) nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển sản xuất

## **2. Các giải pháp triển khai sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát**

Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với các ngành sản xuất trong nước đã cho thấy rõ điểm yếu lớn nhất của kinh tế Việt Nam: nội lực của các ngành sản xuất hạn chế, phụ thuộc rất lớn vào các chuỗi cung ứng nước ngoài, khiến giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp nội địa rất thấp; đồng thời dễ bị tổn thương trước những biến động về chính trị - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước. Trong thời gian tới, cần tập trung tiến hành các giải pháp dài hạn để tăng tính độc lập, tự chủ cho các ngành sản xuất trong nước:

- Thống nhất nguồn lực từ Trung ương đến địa phương tập trung đầu tư, phát triển các dự án công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ và một số ngành công nghiệp vật liệu cơ bản quan trọng như thép cán nóng, sản xuất vải, dệt nhuộm hoàn tất vải, vật liệu mới... để khắc phục sự phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu, linh phụ kiện đầu vào nhập khẩu, hạn chế tối đa tình trạng đứt gãy



chuỗi sản xuất trong trường hợp có các biến động bất ngờ về kinh tế, chính trị và xã hội từ khu vực.

- Nghiên cứu có chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng khu công nghiệp có xử lý nước thải tập trung để các doanh nghiệp có dự án đầu tư dệt nhuộm có địa chỉ để có thể đăng ký đầu tư.

- Tăng cường thúc đẩy xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển thiết kế mẫu mã sản phẩm trong ngành da giày. Nghiên cứu xây dựng trung tâm trao đổi hoặc sàn giao dịch hàng hóa về nguyên phụ liệu da giày.

Đặc biệt, các địa phương cần chú trọng xây dựng và bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai các chương trình phát triển công nghiệp tại địa phương trên cơ sở phù hợp với tiềm năng và lợi thế cạnh tranh. Hiện nay, mặc dù hầu hết các địa phương đều có định hướng phát triển công nghiệp, tuy nhiên nguồn lực thực thi hầu như rất hạn chế, chưa được quan tâm, chưa đi vào thực chất.

- Phát triển nhanh, chuyên sâu một số ngành công nghiệp nền tảng, chiến lược có lợi thế cạnh tranh; thúc đẩy công nghiệp chế biến thực phẩm. Thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng trên cơ sở đổi mới sáng tạo, công nghệ, năng lực quản trị và chuyển đổi số, đặc biệt là trong chế biến, chế tạo của khu vực doanh nghiệp Việt.

Theo đó, kiến nghị Chính phủ:

- Sớm thông qua Nghị quyết về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ để có căn cứ xây dựng các chính sách lớn và tổ chức triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương các giải pháp phát triển ngành.

Nghị quyết được thông qua sẽ tạo điều kiện để các Bộ, ngành và địa phương thống nhất triển khai hiệu quả các chính sách nền tảng, đột phá nhằm phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ trong thời gian giới, với mục tiêu nâng cao sự tự chủ cho các ngành sản xuất nền tảng, cơ bản của đất nước.

- Các ngành công nghiệp hầu hết có đặc thù đòi hỏi nhiều vốn, đầu tư ban đầu lớn, thời gian quay vòng vốn dài, vốn luân chuyển chậm, tỷ suất lợi nhuận thấp so với nhiều ngành kinh tế khác, do đó, cần có các chính sách tín dụng ưu đãi đủ mạnh để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận với nguồn vốn tín dụng hiệu quả phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Vì vậy, Chính phủ cần quyết liệt chỉ đạo ban hành chính sách tín dụng ưu đãi cho các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển theo định hướng của Đảng và Chính phủ, với cơ chế sử dụng nguồn vốn thương mại lãi suất thấp do ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất (khoảng 3%/năm) trong một thời hạn nhất định.

- Sửa đổi quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng về việc hoàn thuế giá trị gia tăng có thời hạn (không thực hiện hoàn thuế theo phương pháp khấu trừ như hiện nay) đối với máy móc thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp thuộc danh mục ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về



đầu tư nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp có thêm nguồn vốn phục vụ sản xuất.

- Sớm xem xét thống nhất phương án sửa đổi quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô, khuyến khích gia tăng tỷ lệ giá trị nội địa đối với sản phẩm ô tô sản xuất trong nước nhằm duy trì và từng bước phát triển công nghiệp ô tô cũng như công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô tại Việt Nam, trình Quốc hội xem xét và thông qua tại Kỳ họp gần nhất.

Mục đích của chính sách này là nhằm khắc phục bất lợi về giá thành giữa ô tô sản xuất trong nước và ô tô nhập khẩu (do quy mô sản xuất nhỏ, cùng với ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước kém phát triển khiến giá thành ô tô sản xuất trong nước cao hơn so với ô tô nhập khẩu từ khu vực ASEAN), nâng cao sức cạnh tranh cho ô tô nội địa – đặc biệt là ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi – trong bối cảnh các công cụ bảo hộ bằng thuế quan, hàng rào kỹ thuật đã được gỡ bỏ và sức ép của ô tô nhập khẩu từ khu vực ASEAN ngày càng quyết liệt (năm 2019, lượng ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi tăng gần 85% so với năm 2018).

- Hiện nay, phân bón không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng đã gây nhiều ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1, Điều 3, Luật số 71/2014/QH13, phân bón, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp..., là mặt hàng không chịu thuế giá trị gia tăng, có nghĩa là doanh nghiệp sản xuất phân bón không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào, kể cả thuế giá trị gia tăng của hàng hóa mua vào hoặc nhập khẩu để tạo tài sản cố định dùng cho sản xuất phân bón. Trên cơ sở đó toàn bộ chi phí phát sinh được các doanh nghiệp tính vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản xuất phân bón. Ước tính, khi thực hiện Luật 71/2014/QH13 (1/1/2015) thì giá thành phân đạm tăng 7,2% - 7,6%; phân DAP tăng 7,3% - 7,8%, phân supe lân tăng 6,5% - 6,8%; phân NPK và hữu cơ tăng từ 5,2% - 6,1%. Do đó, kiến nghị Quốc hội sớm xem xét, sửa đổi Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều luật về thuế theo hướng đưa phân bón là mặt hàng chịu thuế giá trị gia tăng ở mức 0 – 5% để giảm khó khăn do doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước.

- Đề xuất Chính phủ xem xét, thông qua Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chính sách phát triển công nghiệp để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng các chuỗi cung ứng mới.

### **III. Giải pháp phát triển thương mại nội địa**

#### **1. Các giải pháp tiếp tục triển khai trong bối cảnh dịch Covid-19**

- Đề ứng phó toàn diện với các tác động của dịch Covid-19 đến thị trường trong nước, trong mọi trường hợp, cần phải bảo đảm đầy đủ thực phẩm và hàng hóa thiết yếu cho người dân, các doanh nghiệp cung ứng các hàng hóa thiết yếu



cần được hỗ trợ kịp thời, tránh xảy ra đứt gãy trong quá trình cung ứng, đây cần được coi là vấn đề cấp bách trong giai đoạn này.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp và người dân trong và cả sau dịch, tiếp tục có những giải pháp để khai thác triệt để những cơ hội, tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ trong nước để vượt qua khó khăn, tiếp tục duy trì thị trường và ổn định hoạt động kinh doanh, phục hồi và dần đạt được mức tăng trưởng cao trong thời gian tới.

- Phối hợp với các địa phương theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả hàng hóa trên thị trường nội địa, đặc biệt là các mặt hàng có thể mất cân đối cung cầu do nhu cầu đột biến từ dịch bệnh để kịp thời có biện pháp điều hành.

- Thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thương mại, gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống

Triển khai xây dựng Trục kết nối dịch vụ thương mại điện tử (giai đoạn I), nhằm hỗ trợ các đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến giới thiệu dịch vụ của mình trên hệ thống này, ngoài ra Trục còn được kết nối với các sàn TMĐT của địa phương nhằm liên kết giới thiệu các sản phẩm của địa phương; xây dựng, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc giúp doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thể khởi tạo mã QR Code, kết nối máy in tem truy xuất; giải pháp quản lý dữ liệu khách hàng trực tuyến cho các cá nhân/đơn vị (CRM giai đoạn 2); xây dựng cổng kết nối sản phẩm xuất khẩu cho hệ thống bán hàng trực tuyến toàn cầu Amazon.

Tổ chức, phối hợp với các sàn thương mại điện tử tại Việt Nam triển khai các chương trình tiêu thụ hàng hóa tại thị trường nội địa thông qua các kênh thương mại điện tử nhằm ứng phó với dịch bệnh Covid-19 và các tình huống khẩn cấp. Phát động phong trào tiêu dùng hàng hóa, nông sản Việt qua thương mại điện tử trên “Gian hàng Việt”.

- Tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh, khan hiếm hàng hóa trên thị trường để mua vét, mua gom, định giá hàng hóa bất hợp lý.

- Xây dựng "Đề án phát triển nền tảng ứng dụng thương mại điện tử" để thúc đẩy kết nối giữa các nhà sản xuất và phân phối trên nền tảng liên kết chặt chẽ về thông tin từ nhà sản xuất đến hệ thống phân phối cùng sự hỗ trợ của Nhà nước.

## **2. Các giải pháp triển khai sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát**

Bên cạnh những giải pháp cấp bách ứng phó với dịch, trong dài hạn, các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm là cần tiếp tục tập trung phát triển thị trường trong nước, tạo điều kiện thuận lợi để cho các doanh nghiệp, nhất là nắm bắt, tận dụng cơ hội mới của thương mại điện tử để khai thác hiệu quả thị trường trong nước được dự báo đến năm 2030 với hơn 100 triệu dân. Hình thành và phát triển



các chuỗi cung ứng hàng hóa, trước hết là chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu của thị trường nội địa, đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất với các doanh nghiệp phân phối, bán lẻ và đẩy mạnh liên kết trong toàn chuỗi cung ứng. Cụ thể:

- Chuẩn bị phương án thực hiện các hoạt động kết nối cung cầu sau dịch để hỗ trợ tiêu thụ ngay khi các mặt hàng nông sản vào vụ thu hoạch; Tăng cường hỗ trợ đưa các sản phẩm nông, thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm vào hệ thống phân phối của nước ngoài tại Việt Nam.

- Triển khai kịp thời và hiệu quả các Chương trình kích cầu tiêu dùng trong nước thông qua hai công cụ: (1) kích thích tiêu dùng và hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối các mặt hàng thiết yếu; (2) tăng chi tiêu của Chính phủ thông qua việc hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho đầu tư, phát triển chợ đô thị; Chương trình đẩy mạnh đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại khu vực biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

- Phối hợp các bộ ngành, cơ quan liên quan và lực lượng chức năng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp cung ứng thông qua phân luồng, phân tuyến lưu thông cho hàng hóa, phương tiện vận tải.

- Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước, trong đó chú trọng phát triển thị trường bán lẻ gắn với phát triển bền vững: (i) Tiếp tục hoàn thiện khung khổ luật pháp và chính sách cho sự phát triển của thị trường bán lẻ; (ii) Xây dựng các chính sách bảo vệ thị trường, sản phẩm và các nhà phân phối trong nước, cũng như bảo vệ người tiêu dùng phù hợp với cam kết quốc tế; (iii) Nghiên cứu xây dựng các rào cản kỹ thuật nhằm kiểm soát nguồn cung từ nhập khẩu để bảo vệ sản xuất và thúc đẩy phát triển thị trường trong nước nói chung và thị trường bán lẻ nói riêng.

- Cải thiện môi trường kinh doanh và đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối trên thị trường trong nước: (i) Rà soát, tiếp tục cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động phân phối trong nước đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến cho các chủ thể hoạt động kinh doanh trên thị trường; (ii) Nâng cao năng lực trong công tác nghiên cứu, dự báo thị trường (dự báo cung cầu, giá cả, xu hướng thị trường, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm,...) và tăng cường hoạt động cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối.

- Tăng tổng cầu trong nước, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, gắn kết lưu thông, liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa: (i) Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị hàng hóa gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Hình thành các chuỗi liên kết thuần Việt; (ii) Tăng cường phát huy các sáng kiến kết nối cung cầu trên thị trường trong nước; (iii) Tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa, nhằm tạo thuận lợi tiêu thụ của hàng hóa



sản xuất trong nước tại các kênh phân phối truyền thống và hiện đại thông qua thực hiện các đề án, chương trình, mục tiêu về phát triển thương mại và thị trường trong nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại: Nâng cấp, cải tạo hạ tầng chợ nông thôn, đẩy mạnh việc nâng cấp, cải tạo, phát triển chợ truyền thống, chợ dân sinh đô thị, nâng cao chất lượng dịch vụ của chợ theo hướng chợ bảo đảm an toàn thực phẩm, văn minh thương mại; Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi cho việc phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động và hạ tầng cần thiết cho thương mại điện tử.

- Đa dạng hóa các kênh phân phối, bảo đảm vận hành tốt các kênh trực tiếp và online và phát triển mạnh thương mại điện tử: Hoàn thiện môi trường pháp lý điều chỉnh các hoạt động bán lẻ trực tiếp và online, thương mại điện tử, thích ứng với luật pháp và tập quán quốc tế. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ công phục vụ cho thương mại điện tử; Tạo sự bứt phá thực sự về hạ tầng kỹ thuật (mạng internet, các hình thức thanh toán điện tử, thanh toán qua máy POS, thanh toán online...).

- Nâng cao các biện pháp bảo vệ thị trường trong nước: chủ động tổ chức thực thi chặt chẽ các qui định của pháp luật đối với lĩnh vực chống bán phá giá, xây dựng hệ thống hàng rào kỹ thuật, triển khai hiệu quả công cụ ENT (Kiểm tra nhu cầu kinh tế) đối với các doanh nghiệp phân phối FDI để bảo vệ thị trường trong nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát sự tuân thủ pháp luật đối với hoạt động phân phối, có biện pháp hiệu quả chống buôn lậu, gian lận thương mại, lưu thông hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng độc hại trên thị trường./.